

7/8/2019

31.12.20

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG
Số: 110/2019/HĐ-KHĐT**

Về việc thực hiện một phần công việc Lập Phương án kỹ thuật, Phương án thi công thuộc phương án thăm dò phục vụ khai thác giai đoạn 2019-2020, Kế hoạch 5 năm 2021-2025 trong ranh giới Giấy phép khai thác số 2793/GP-BTNMT ngày 31/12/2008 mỏ than Khe Chàm III, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 24/11/2015 và Luật thương mại số 36/2005/QH11 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 14/6/2005;

Căn cứ vào nhu cầu và khả năng thực hiện của hai bên.

Hôm nay, ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại Văn phòng Công ty cổ phần Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN

Địa chỉ : Tòa nhà B15, KĐT mới Đại Kim, P Đại Kim, Q Hoàng Mai, TP. Hà Nội.

Điện thoại : 024.62842542 Fax : 024.62842546

Tài khoản số: 1221 000000 2208- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành, TP.Hà Nội

Mã số thuế : 0101919181

Đại diện : Ông Phạm Tuấn Anh Chức vụ: P.Giám đốc

Giấy UQ số : 27/UQ-VITE ngày 12/09/2019 của Giám đốc công ty

BÊN B: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

Địa chỉ : Số 36 ngõ 30 phố Tạ Quang Bửu, Phường Bách Khoa, Quận Hai Bà Trưng, TP.Hà Nội

Điện thoại : 024.37550428

Tài khoản số: 111 0000 37499 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, chi nhánh Nam Thăng Long - TP.Hà Nội

Mã số thuế : 0101074336

Đại diện : Ông Trần Đình Kiên Chức vụ: Giám đốc

Hai bên cùng nhau thống nhất ký kết hợp đồng với những điều khoản dưới đây:

Điều 1: Nội dung công việc:

Bên A đồng ý thuê và Bên B đồng ý nhận thực hiện một phần công việc lập Phương án kỹ thuật, Phương án thi công thuộc phương án thăm dò phục vụ khai thác giai đoạn 2019-2020, Kế hoạch 5 năm 2021-2025 trong ranh giới Giấy phép khai thác số 2739/GP-BTNMT ngày 31/12/2008 mỏ than Khe Chàm III, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:

- * Phần bản vẽ:
 - Lập bản đồ bố trí các công trình thi công Đề án
 - Lập 05 mặt cắt địa chất
- * Phần thuyết minh:
 - Thuyết minh công tác an toàn và bảo vệ môi trường

- Thuyết minh phần Đề án và khối lượng của Đề án
- Thuyết minh phần tổ chức thi công các công trình thăm dò

Điều 2: Tiến độ, chất lượng và các yêu cầu kỹ thuật:

Phải tuân thủ theo các quy định hiện hành của Nhà nước và các quy trình, quy phạm chuyên ngành.

Tiến độ thực hiện: Từ khi ký hợp đồng đến khi hoàn thành công tác thi công Đề án.

Điều 3: Điều kiện nghiệm thu:

- Bàn giao hồ sơ tài liệu: 01 bộ tài liệu + dữ liệu số
- Công trình chỉ được nghiệm thu khi đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo chất lượng và đạt các tiêu chuẩn quy định hiện hành.

Điều 4: Giá trị hợp đồng và hình thức thanh toán:

4.1 Giá trị hợp đồng (Đã bao gồm thuế VAT): **431.963.522 đồng** (có phụ lục chi tiết kèm theo)

(Bằng chữ: Bốn trăm ba mươi một triệu, chín trăm sáu mươi ba nghìn, năm trăm hai mươi hai đồng chẵn.)

Giá trị trên là giá trị tạm tính, giá trị thanh toán chính thức căn cứ vào:

- Biên bản nghiệm thu công việc giữa hai bên.
- Biên bản thanh lý hợp đồng.

4.2 Loại hợp đồng: Đơn giá điều chỉnh

4.3 Hình thức thanh toán

Sau khi chủ đầu tư thanh toán khối lượng và giá trị thực hiện theo từng giai đoạn cho Bên A, Bên A sẽ thanh toán cho Bên B khối lượng, giá trị hoàn thành theo tỷ lệ tương ứng trong vòng 60 ngày kể từ ngày Bên A nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.

Sau khi Chủ đầu tư có biên bản xác nhận giá trị hoàn thành công việc, hai bên tiến hành lập biên bản nghiệm thu hoàn thành theo tỷ lệ tương ứng, làm cơ sở để hai bên ký biên bản thanh lý hợp đồng. Bên A sẽ thanh toán giá trị còn lại cho Bên B trong vòng 60 ngày kể từ ngày Bên A nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.

Điều 5: Tranh chấp và giải quyết tranh chấp:

+ Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có những vấn đề vướng mắc hoặc tranh chấp, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng nhau bàn bạc, giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng trách nhiệm và quyền lợi của mỗi bên.

+ Trường hợp thương lượng không thành thì tranh chấp được đưa ra Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam (VIAC). Phán xét của VIAC là quyết định cuối cùng có hiệu lực thi hành đối với cả hai bên.

Điều 6: Bất khả kháng:

6.1 Sự kiện bất khả kháng là sự việc xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lũ, lụt, lở đất, chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh... và các thảm họa khác chưa lường hết được; sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

6.2 Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên bên chịu ảnh hưởng sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:

+ Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.

+ Thông báo cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 7 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

+ Trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng của mình.

Điều 7. Thương, phạt vi phạm hợp đồng

- Thương hợp đồng: Không

- Phạt vi phạm hợp đồng: Trong trường hợp Bên B không hoàn thành đúng chất lượng sản phẩm theo yêu cầu quy định trong hợp đồng thì Bên B phải làm lại cho đúng và đủ theo yêu cầu của Bên A.

Điều 8: Tạm dừng, huỷ bỏ hợp đồng:

8.1 Tạm dừng thực hiện hợp đồng:

Các trường hợp tạm dừng thực hiện hợp đồng:

- Do lỗi của Bên A hoặc Bên B gây ra;

- Các trường hợp bất khả kháng.

- Các trường hợp khác do hai bên thảo luận.

Một bên có quyền quyết định tạm dừng hợp đồng do lỗi của bên kia gây ra, nhưng phải thông báo cho bên kia biết bằng văn bản và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng hợp đồng đã ký kết. Trường hợp một bên tạm dừng mà không thông báo gây thiệt hại thì phải bồi thường cho bên bị thiệt hại.

Thời gian và mức độ đền bù thiệt hại do tạm dừng hợp đồng do hai bên thoả thuận để khắc phục.

8.2 Huỷ bỏ hợp đồng:

+ Trường hợp Bên B thực hiện chậm tiến độ theo yêu cầu của Bên A sau khi Bên A đã gửi văn bản nhắc nhở lần 3 thì Bên A sẽ đơn phương huỷ bỏ hợp đồng. Bên B phải bồi thường toàn bộ thiệt hại do Bên B gây ra kể cả phần làm chậm tiến độ.

+ Một bên có quyền huỷ bỏ hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm hợp đồng là điều kiện huỷ bỏ mà các bên đã thoả thuận hoặc pháp luật có quy định. Bên vi phạm hợp đồng phải bồi thường thiệt hại.

+ Bên huỷ hợp đồng phải thông báo ngay cho bên kia biết về việc huỷ bỏ; nếu không thông báo mà gây thiệt hại cho bên kia, thì bên huỷ bỏ hợp đồng phải bồi thường.

+ Trong trường hợp Bên B không hoàn thành đúng chất lượng sản phẩm theo yêu cầu quy định trong hợp đồng thì Bên B phải làm lại cho đúng và đủ theo quy định của Bên A.

Điều 9: Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

- Hoàn thành những công việc đã cam kết trong hợp đồng đảm bảo tiến độ đã đề ra trong hợp đồng, đảm bảo chất lượng yêu cầu của Bên A, phải tuân thủ theo các quy định hiện hành của Nhà nước và các quy trình, quy phạm chuyên ngành.

- Chịu trách nhiệm với Bên A về các số liệu thu thập, đảm bảo an toàn, bảo mật trong quá trình thực hiện công việc.

- Bồi thường thiệt hại cho Bên A khi cung cấp cho Bên A tài liệu sai, sử dụng các thông tin, tài liệu, quy chuẩn không phù hợp, mức đền bù thỏa thuận theo mức thiệt hại gây ra.

Điều 10: Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

- Tạo điều kiện cho Bên B thực hiện công việc thuận lợi.
- Nghiệm thu, thanh toán hợp đồng sau khi công việc hoàn thành.

Điều 11: Điều khoản cam kết:

- Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng.
- Trường hợp phát sinh ngoài thoả thuận trên, hai bên sẽ ký phụ lục hợp đồng hoặc biên bản bổ sung. Các phụ lục và biên bản bổ sung (nếu có) là một phần của hợp đồng.
- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hợp đồng được lập thành 06 bản, các bản có giá trị pháp lý như nhau. Mỗi bên giữ 03 bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A

Phó Giám đốc *Qua*



Phạm Tuấn Anh

ĐẠI DIỆN BÊN B

Giám đốc



Trần Đình Kiên

4610007

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2023

BIÊN BẢN NGHIỆM THU GIÁ TRỊ LẦN 6
Về việc thực hiện hợp đồng số 110/2019/HĐ-KHĐT ngày 30/10/2019

I. Căn cứ nghiệm thu

- Hợp đồng số 110/2019/HĐ-KHĐT ngày 30/10/2019 giữa Công ty CP Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin (VITE) và Công ty TNHH Tư vấn, triển khai công nghệ và Xây dựng mỏ - Địa chất (CODECO) về việc thực hiện một phần công việc lập Phương án kỹ thuật, Phương án thi công thuộc phương án thăm dò phục vụ khai thác giai đoạn 2019-2020, Kế hoạch 5 năm 2021-2025 trong ranh giới Giấy phép khai thác số 2793/GP-BTNMT ngày 31/12/2008 mỏ than Khe Châm III, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh;

- Căn cứ Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội, có hiệu lực từ ngày 01/7/2023 đến hết 31/12/2023. Hai bên thống nhất áp dụng thuế GTGT cho giá trị nghiệm thu lần này là 8%.

- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành ngày 08/02/2023.

II. Thời gian, địa điểm, đối tượng nghiệm thu

- Thời gian, địa điểm

+ Bắt đầu: 9 giờ 30 phút, ngày 29 tháng 12 năm 2023.

+ Kết thúc: 11 giờ 00 phút, ngày 29 tháng 12 năm 2023.

+ Địa điểm: Công ty CP Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin.

- Đối tượng nghiệm thu: Tài liệu thực hiện một phần công việc lập Phương án kỹ thuật, Phương án thi công thuộc phương án thăm dò phục vụ khai thác giai đoạn 2019-2020, Kế hoạch 5 năm 2021-2025 trong ranh giới Giấy phép khai thác số 2793/GP-BTNMT ngày 31/12/2008 mỏ than Khe Châm III, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh theo hợp đồng số 110/2019/HĐ-KHĐT ngày 30/10/2019 của Công ty TNHH Tư vấn, triển khai công nghệ và Xây dựng mỏ - Địa chất thực hiện.

III. Thành phần nghiệm thu

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN

- Ông Nguyễn Hoàng Huân Chức vụ: Phó Giám đốc

- Ông Vũ Anh Tuấn Chức vụ: TP. Địa chất

- Ông: Nguyễn Trường Chinh Chức vụ: TP. TCKT

- Ông Nguyễn Văn Minh Chức vụ: TP. KHĐT

- Ông Vũ Đức Hai Chức vụ: CNCT

BÊN B: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

- Ông Trần Đình Kiên Chức vụ: Giám đốc

IV. Nội dung nghiệm thu

4.1 Về khối lượng, chất lượng

- Khối lượng các hạng mục công việc hoàn thành: Bên B đã hoàn thành thực hiện một phần công việc lập Phương án kỹ thuật, Phương án thi công thuộc phương án thăm dò phục vụ khai thác giai đoạn 2019-2020, Kế hoạch 5 năm 2021-2025 trong ranh giới Giấy phép khai thác số 2793/GP-BTNMT ngày 31/12/2008 mỏ than Khe Châm III, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh theo hợp đồng số 110/2019/HĐ-KHĐT ngày 30/10/2019. Tài liệu đã được bên A nghiệm thu ngày 08/02/2023.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ tài liệu + tài liệu số.
- Chất lượng hồ sơ: Đảm bảo theo quy định hiện hành
- Tiến độ thực hiện: Thực hiện đúng tiến độ theo yêu cầu của Bên A.

4.2 Về giá trị

- Giá trị hợp đồng: 431.963.522 đồng (đã bao gồm VAT 10%)
- Giá trị đã xác nhận: 348.131.933 đồng (đã bao gồm VAT)

Căn cứ Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội, có hiệu lực từ ngày 01/7/2023 đến hết 31/12/2023. Hai bên thống nhất áp dụng thuế GTGT cho giá trị nghiệm thu là 8%. Cụ thể:

- Giá trị xác nhận lần này là: **34.688.622 đồng** (đã bao gồm VAT 8%)

(Bằng chữ: Ba mươi bốn triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn, sáu trăm hai mươi hai đồng).

Chi tiết tại phụ lục kèm theo.

V. Kết luận

- Bên A đồng ý nghiệm thu khối lượng, giá trị công việc do bên B thực hiện theo Hợp đồng số 110/2019/HĐ-KHĐT ngày 30/10/2019.

Biên bản lập thành 06 bản, Bên A giữ 04 bản, Bên B giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A
PHÓ GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN
TIN HỌC, CÔNG NGHỆ
MÔI TRƯỜNG
VINACOMIN
Q. HOANG MAI - TP. HÀ NỘI
Nguyễn Hoàng Huân

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
TƯ VẤN, TRIỂN KHAI
CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG
MỎ - ĐỊA CHẤT
Q. HAI BÀ TRUNG - TP. HÀ NỘI
Trần Đình Kiên

PHỤ LỤC

(Kèm theo Biên bản nghiệm thu giá trị ngày 29 tháng 12 năm 2023)

STT	Nội dung	Cách tính	Giá trị (đồng)	Ghi chú
1	Giá trị lập Phương án theo khối lượng năm 2023 Công ty VITE thi công từ ngày 24/3/2023 đến ngày /12/2023	GTCT	167.286.949	
2	Giá trị thuê bên B thực hiện một phần công việc lập Phương án (20%: là tỷ lệ bên A thuê bên B)	(1) x 20%	33.457.390	
3	Giá trị giảm giá (4%)	(2) x 4%	1.338.296	
4	Giá trị sau giảm giá	(2)-(3)	32.119.094	
5	Thuế VAT (8%)	(4) x 8%	2.569.528	
6	Tổng giá trị sau thuế	(4) + (5)	<u>34.688.622</u>	

BIÊN BẢN XÁC NHẬN

CÁN BỘ THAM GIA ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SẢN XUẤT NĂM 2023-2024
TẠI CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

TT	Tên hợp đồng	Số HĐ	Ngày ký HĐ	Tổng giá trị HĐ	Giá trị thực hiện	Ngày quyết toán	Chủ nhiệm đề tài	Thành viên tham gia
1	T/h một phần công việc Lập PAKT, Phương án thi công thuộc PA thăm dò phục vụ khai thác giai đoạn 2019-2020, Kế hoạch 5 năm 2021-2025 trong ranh giới Giấy phép khai thác số 2793/GP-BTNMT ngày 31/12/2008 mỏ than Khe Chàm III, TP Cẩm Phả, T Quảng Ninh	110/2019/HĐ-KHĐT (78/2019-CODECO)	30/10/2019	431.963.522	34.688.622	29/12/2023	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh; Lê Thị Ngọc Tú
2	Đo đạc, khảo sát, quan trắc lưu lượng nước trên mặt, chỉnh lý bản đồ địa chất thủy văn mỏ: quét, số hóa các bản vẽ thuộc công trình: quan trắc địa chất thủy văn mỏ Bình Minh, đánh giá mối quan hệ giữa nước mặt và nước hầm lò	178/2022/HĐ-KHĐT (94/2022-CODECO)	22/07/2022	237.787.359	237.787.359	17/10/2023	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh; Lê Thị Ngọc Tú
3	Thực hiện một phần công việc vận hành các trạm quan trắc môi trường tự động TKV năm 2023	01/2023/HĐ-KHĐT (121/2023-CODECO)	03/01/2023	217.330.439	213.378.976	29/12/2023	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh; Lê Thị Ngọc Tú
4	Thực hiện một phần công việc Quan trắc môi trường khai thác hầm lò mỏ than Núi Béo năm 2023 - Công ty CP than Núi Béo - Vinacomin	23/2023/HĐ-KHĐT (116/2023-CODECO)	05/01/2023	98.604.000	96.811.200	19/12/2023	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh; Lê Thị Ngọc Tú
5	Thực hiện một phần công việc Quan trắc môi trường năm 2023 thuộc phương án kỹ thuật và dự toán Quan trắc môi trường năm 2023 Công ty CP than Cọc Sáu - Vinacomin	24/2023/HĐ-KHĐT (48/2023-CODECO)	05/01/2023	146.173.500	71.757.900	19/12/2023	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh; Phạm Thị Vân Anh
6	Thực hiện một phần công việc Quan trắc môi trường định kỳ (Khu khai trường Cao Sơn) và quan trắc môi trường các trạm xử lý nước thải sinh hoạt và Hệ thống khai thác nước mặt từ Moong lộ via 21 Khe Chàm Công ty CP than Cao Sơn -TKV năm 2023	42/2023/HĐ-KHĐT (117/2023-CODECO)	17/02/2023	141.234.500	138.666.600	19/12/2023	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh; Phạm Thị Thanh Hiền



7	Thực hiện một phần công việc quan trắc môi trường mỏ than Đèo Nai năm 2023, công ty Cổ phần than Đèo Nai - Vinacomin	53/2023/HĐ-KHĐT (120/2023-CODECO)	01/03/2023	52.442.500	51.489.000	20/12/2023	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh; Phạm Thị Thanh Hiền
8	Thực hiện một phần công việc Quan trắc môi trường năm 2023 - Công ty CP Than Hà Tu - Vinacomin	56/2023/HĐ-KHĐT (49/2023-CODECO)	03/03/2023	63.481.000	31.163.400	19/12/2023	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh; Phạm Thị Thanh Hiền
9	Thực hiện một phần công việc Quan trắc môi trường khu vực khai trường sản xuất năm 2023 - Công ty CP than Núi Béo - Vinacomin	65/2023/HĐ-KHĐT (118/2023-CODECO)	14/03/2023	103.158.000	101.282.400	19/12/2023	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh; Phạm Thị Vân Anh
10	Lập thiết kế bản vẽ thi công (phương án thi công) và dự toán khoan thăm dò phục vụ khai thác năm 2023, Công ty than Mông Dương - Vinacomin	71/2023/HĐ-KHĐT (60/2023-CODECO)	20/03/2023	175.793.181	161.174.376	27/12/2023	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh; Lê Thị Ngọc Tú
11	Thực hiện Quan trắc lún, quan trắc chuyển dịch ngang và quan trắc thấm. Hạng mục công trình: Đập hồ chứa bùn sau tuyển rửa số 1 giai đoạn 2 và đập hồ Cầu tư năm 2023 - Chu kỳ 2	97/2023/HĐ-KHĐT (68/2023-CODECO)	05/04/2023	263.331.745	258.543.895	06/12/2023	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh; Lê Thị Ngọc Tú
12	Thực hiện một phần công việc lập báo cáo tổng hợp chính lý tài liệu địa chất phục vụ dự án khai thác hầm lò mỏ Đồng Vông	134/2023/HĐ-KHĐT (62/2023-CODECO)	11/05/2023	130.188.856	127.821.785	28/11/2023	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh; Phạm Thị Thanh Hiền
13	Thi công Quan trắc dịch động các mái taluy khu vực Quang Lật Cánh Gà, Trạm Quạt +139 TVD, +215 Cánh Gà và khu vực địa hình phía trên lò chợ cơ giới hóa CI-8-5 - Công ty Cổ phần than Vàng Danh - Vinacomin năm 2023	176/2023/HĐ-KHĐT (70/2023-CODECO)	15/06/2023	516.123.170	506.739.113	26/12/2023	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh; Lê Thị Ngọc Tú
14	Thi công khoan khảo sát địa chất thuộc Phương án xác định mức sâu vượt quá chiều sâu được phép khai thác trong phạm vi giấy phép khai thác số 1555/GP-BTNMT ngày 13/08/2009 mỏ than Uông Thượng	212/2023/HĐ-KHĐT (78/2023-CODECO)	18/07/2023	571.337.353	598.855.046	29/12/2023	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh; Lê Thị Ngọc Tú
15	Thực hiện một phần công việc Lập Báo cáo tổng hợp tài liệu, tính trữ lượng phục vụ quyết toán tài nguyên giấy phép khai thác số 2789/GP-BTNMT ngày 31/12/2008 và giấy phép khai thác số 141/GP-BTNMT ngày 01/02/2013 mỏ than Vàng Danh	271/2022/HĐ-KHĐT (109/2022-CODECO)	21/12/2022	131.397.035	129.007.998	26/12/2023	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh; Phạm Thị Vân Anh

3107433
CÔNG TY
CHỈ NHIỆM HỮU
VẠN, TRIỂN
NGHỆ VÀ XÂY
- ĐỊA CHẤT
PUNG - T.S

16	Đo vẽ, chỉnh lý bản đồ địa chất tỷ lệ 1/5.000 diện tích 6,22km2 (vùng có phụ cấp KV 0,1) thuộc CT: thi công Đề án thăm dò nâng cấp trữ lượng trong phạm vi được phép khai thác mỏ than Khe Chàm II-IV thuộc P Mông Dương, TP Cẩm Phả, t Quảng Ninh theo GP khai thác số 248/GP-BTNMT ngày 07/10/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường	290/2023/HĐ-KHĐT (101/2023-CODECO)	24/10/2023	625.543.047	625.543.047	29/12/2023	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh; Lê Thị Ngọc Tú
17	Lập phương án kỹ thuật thiết kế bản vẽ thi công (phương án thi công) - dự toán đề án thăm dò nâng cấp trữ lượng trong phạm vi giấy phép khai thác số 248/GP-TNMT ngày 07/10/2022 mỏ Khe Chàm II-IV Công ty Than Ha Long - TKV	91/2023/HĐ-KHĐT (61/2023-CODECO)	28/03/2023	860.369.231	272.859.054	29/12/2023	Nguyễn Trung Thành	Phạm Thị Vân Anh Lê Thị Ngọc Tú

XÁC NHẬN CỦA CÔNG TY



KẾ TOÁN TRƯỞNG
Nguyễn Thị Lan

